

Bản án số: 07/2017/HSST

Ngày: 15/8/2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Bá Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Thành Trung.

- Bà Nông Thị Hạnh.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lành Thị Vệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn:* Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST, ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**Chu Văn T** (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 15/4/1962. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Chu Văn H và con bà Lộc Thị C (đều đã chết); bị cáo có vợ là Dương Thị M, sinh năm 1962 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1985 nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2017 đến ngày 25/5/2017 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bé Quang H – Luật sư thuộc văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Vi Văn P, sinh năm 1936

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Chu Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 8 giờ ngày 22/5/2017, Chu Văn T sinh năm 1962, trú tại thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi từ nhà con gái Chu Thị T sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn

đến nhà ông Vi Văn P (Là ông thông gia, bố chồng của T) sinh năm 1936, cùng trú tại thôn B, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn ngồi chơi và uống nước. Đến khoảng 11 giờ 00, ông P đi ra sau nhà đi vệ sinh, Chu Văn T ngồi một mình trong nhà quan sát thấy có một chiếc túi xách màu đen trên giường ngủ ông P, nghĩ bên trong có tài sản nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Chu Văn T đi về phía chiếc túi xách, dùng tay phải kéo khóa túi xách ra thấy bên trong túi có một chiếc túi vải thổ cẩm màu vàng – đen, nghĩ là bên trong có tiền, T cầm lấy và cho vào trong túi quần bên trái, sau đó kéo khóa chiếc túi xách lại và để ở vị trí cũ rồi quay lại ngồi uống nước, được khoảng 20 phút sau ông P quay lại, hai người tiếp tục ngồi uống nước. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, Chu Văn T đi về nhà chị T, đi được khoảng 50m thì T bỏ chiếc túi vải đựng tiền vừa trộm cắp được cất giấu vào bụi cây cạnh đường rồi đi về nhà chị T. Khoảng 12 giờ 00, T bế con gái của chị T quay lại nhà ông P chơi, được khoảng 15 phút con trai ông P là Vi Văn T (Chồng T) ra nhà ông P hỏi mượn 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), ông P đồng ý và mở chiếc túi xách ra để lấy tiền thì phát hiện tiền đã bị mất trộm.

Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày Chu Văn T đã tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông P và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm được là 29.100.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng) cho cơ quan Công an huyện.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) chiếc túi xách màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm màu vàng – đen và số tiền 29.100.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng chẵn) Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại Vi Văn P.

Lời khai của người bị hại Vi Văn P phù hợp với lời khai của bị cáo. Nay tài sản đã được trả lại nên ông Vi Văn P không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với nội dung vụ án như trên. Tại bản Cáo trạng số: 08/KSĐT-TA, ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự vì bị cáo đã hoàn trả đầy đủ số tiền trộm cắp cho người bị hại, được coi như đã khắc phục hậu quả.

Sau khi phạm tội bị cáo đã xin lỗi gia đình người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội một phần cũng do khả năng nhận thức vì trình độ văn hóa còn hạn chế. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Lời khai của bị cáo Chu Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 00 ngày 22/5/2017 tại nhà của ông Vi Văn P, thôn B, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn bị cáo đã có hành vi trộm cắp của ông Vi Văn P số tiền 29.100.000 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật về hình sự quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đặc biệt bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với gia đình thông gia của mình trong khi bị cáo là người ông, người cha lẽ ra phải mẫu mực làm gương cho con cháu noi theo, nhưng vì hám lợi bị cáo cố tình phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật cũng như coi thường đạo đức xã hội của bị cáo. Số tiền bị cáo trộm cắp là 29.100.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận số tiền này đối với một gia đình nông thôn là tài sản có giá trị rất lớn, nếu không bị phát hiện ngăn chặn kịp thời thì việc mất số tiền trên có thể làm cho gia đình bị hại lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong cuộc sống nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến quan hệ thông gia giữa hai gia đình. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Xét về nhân thân: Ngoài lần bị truy tố và đưa ra xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo chưa bị truy tố, xét xử hay bị xử lý hành chính về hành vi gì khác nên được coi là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, khi chưa bị phát hiện bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội (theo biên bản tự thú lập ngày 22/5/2017); tuy biết không thể che giấu được hành vi phạm tội nên bị cáo mới giao nộp số tiền trộm cắp được, nhưng nếu bị cáo không giao nộp thì Cơ

quan điều tra cũng không thể sớm hoàn thành việc điều tra và người bị hại chưa chắc đã nhận lại được số tiền bị trộm cắp nên việc bị cáo giao nộp lại số tiền này cần được coi là bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bởi khung hình phạt bị cáo bị truy tố có mức hình phạt cao nhất đến 03 năm tù. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 mà bị cáo được áp dụng. Ngoài ra bố của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, theo Bộ luật hình sự năm 1999 thì thuộc tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46, tuy nhiên theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì các quy định mới của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo thì được áp dụng, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trên, người bị hại là ông Vi Văn P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có thể xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Hội đồng xét xử đã áp dụng cho bị cáo, tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo còn đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ khác như phạm tội do hạn chế về khả năng nhận thức... nhưng xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo thực hiện như đã phân tích ở trên, đặc biệt loại tội phạm bị cáo thực hiện ngày càng có chiều hướng gia tăng trên địa bàn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội nên việc ấn định một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là hết sức cần thiết và mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị cho bị cáo hưởng án treo như Luật sư đề nghị mà sẽ ấn định mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì bị cáo tuy không thuộc diện hộ nghèo, nhưng thu nhập còn thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì không có tính khả thi.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại ông Vi Văn P đã được trả lại đầy đủ tài sản, nay không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Vật chứng: 01 (một) chiếc túi xách màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm màu vàng – đen và số tiền 29.100.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng) đã trả lại cho người bị hại. Ngoài ra không có vật chứng nào khác cần xử lý.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt và được trừ đi 03 (ba) ngày bị cáo bị tạm giữ.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Công an huyện Đình Lập;
- CCTHADS huyện Đình Lập;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nông Bá Hiệp**